

Phụ lục

**28 THỪA ĐẤT Ở TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG: ĐỨC NINH, ĐỨC NINH ĐÔNG,
BẮC NGHĨA VÀ BẮC LÝ, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

(Kèm theo Thông báo số /TB-PTQĐ ngày /11/2023

của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

TT	Lô đất theo QH	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Mục đích SĐĐ	Giá giao đất (1.000 đồng)	Ghi chú
I. Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông Nam đường Lê Lợi, phường Đức Ninh Đông							
1	OM3.1	38	17	271,4	ODT	5.110.000	2 mặt tiền
2	OM7.28	524	18	353,0	ODT	7.200.000	2 mặt tiền
Tổng: 02 thửa đất				624,4		12.310.000	
II. Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư Đức Sơn, phía Tây Bắc đường Lê Lợi, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 1)							
1	C-12	824	10	287,5	ONT	2.350.000	2 mặt tiền
2	B-1	595	15	302,2	ONT	2.470.000	2 mặt tiền
3	F-26	776	10	200,0	ONT	1.200.000	
4	F-25	777	10	200,0	ONT	1.200.000	
5	F-1	770	10	339,4	ONT	2.220.000	2 mặt tiền
Tổng: 05 thửa đất				1.329,1		9.440.000	
III. Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông đường Hà Huy Tập, TDP 6, phường Bắc Nghĩa							
1	CL-01	379	31	252,8	ODT	1.540.000	2 mặt tiền
Tổng: 01 thửa đất				252,8		1.540.000	
IV. Dự án tạo quỹ đất KDC phía Nam đường F325, TDP 9, phường Bắc Lý							
1	OM-1.03	217	99	184,5	ODT	1.980.000	
2	OM-1.04	219	99	184,5	ODT	2.000.000	
3	OM-1.05	221	99	208,0	ODT	2.260.000	
4	OM-1.07	225	99	208,0	ODT	2.260.000	
5	OM-1.08	227	99	208,0	ODT	2.260.000	
6	OM-1.09	229	99	182,0	ODT	1.980.000	
7	OM-1.10	231	99	182,0	ODT	1.980.000	
8	OM-1.11	233	99	182,0	ODT	1.980.000	
9	OM-1.12	235	99	182,0	ODT	1.980.000	
10	OM-1.13	237	99	216,5	ODT	2.440.000	
11	OM-2.05	220	99	172,0	ODT	1.700.000	
12	OM-2.06	222	99	172,0	ODT	1.700.000	
13	OM-2.07	224	99	172,0	ODT	1.700.000	

TT	Lô đất theo QH	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m2)	Mục đích SĐĐ	Giá giao đất (1.000 đồng)	Ghi chú
14	OM-2.08	226	99	172,0	ODT	1.700.000	
15	OM-2.10	230	99	150,5	ODT	1.490.000	
16	OM-2.13	236	99	178,5	ODT	2.110.000	2 mặt tiền
17	OM-3.01	239	99	179,5	ODT	1.430.000	
18	OM-3.02	240	99	161,0	ODT	1.360.000	
19	OM-3.03	241	99	161,0	ODT	1.360.000	
20	OM-3.04	242	99	161,0	ODT	1.360.000	
Tổng: 20 thửa đất				3.617,0		37.030.000	
Tổng cộng: 28 thửa đất				5.823,3		60.320.000	